

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

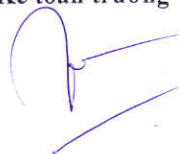
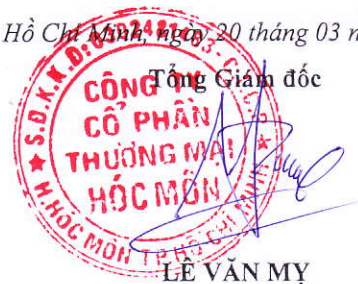
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.283.893.692.877	1.176.656.539.562
02	2. Các khoản giảm trừ		7.258.739	11.769.219
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.283.886.434.138	1.176.644.770.343
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.193.626.471.475	1.130.342.664.570
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		90.259.962.663	46.302.105.773
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	32.038.368.547	17.087.506.833
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	1.155.128.426	106.830
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		12.966.385	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	16.073.305.026	16.048.656.058
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	19.335.035.438	12.105.641.579
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		85.734.862.320	35.235.208.139
31	11. Thu nhập khác	VI.7	4.998.706.001	314.742.852
32	12. Chi phí khác	VI.8	11.302.103.300	39.688.597
40	13. Lợi nhuận khác		(6.303.397.299)	275.054.255
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		79.431.465.021	35.510.262.394
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	11.658.105.905	4.386.947.776
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	801.299.868
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		67.773.359.116	30.322.014.750

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2017.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THU VÂN

VÕ THỊ KIM NGÂN

LÊ VĂN MỸ